

Mọi đây, đọc trên blog của nhà phê bình Văn học Trí Nhân trong nước, tôi bắt gặp một đoạn nhận định “Giới ý tưởng của nhà kinh tế” với một số nhận xét bất ngờ và thú vị.

Đoạn viết khá ngắn, tôi xin phép được chép nguyên văn:



“Ông Đặng Phong, một nhà kinh tế qua đời. Tôi biết ông nhận một lần được cuốn Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000 do ông chủ biên, thấy có một thoáng qua một điều gì đó như ai cũng nghĩ rằng ít ai viết: trước 1975, kinh tế miền Nam đã ở trình độ cao hơn kinh tế miền Bắc.

Thật đáng ngạc nhiên, thì thấy đúng thế, không thế khác được, không thế nói ngược như chúng tôi vẫn nói, hoặc cố gắng tránh cho là cảm kích, và lấy những chuyện khác nói át đi.

Nhìn rộng ra thấy không chỉ kinh tế tốt hơn mà giáo dục miền Nam lúc đó cũng hơn; không chỉ được học xá tốt, mà cả cách cá nhân của con người trong đó nói chung cũng trở nên thành hơn con người miền Bắc, trình độ hiểu biết và tuân thủ luật pháp tốt, gia đình và người có mối quan hệ tốt, thanh thiếu niên lúc đó ham học và biết học hơn.

Như vậy dường như công nhận là trình độ sống của bà con trong vùng cao, nhất là dân thành phố. Đến thêm một bước, trong đó tôi thấy vượt lên cái ý, liệu có thể nói rằng, xét trên phương diện hiện đại hóa, là con người tốt hơn mà xã hội phải trải qua, nhân dân miền Nam đã đi xa hơn, đến tận tâm mức văn hóa cao hơn? Như vậy bản thân khái niệm văn hóa mà lâu nay tôi vẫn hiểu cũng phải được xem xét lại chăng?

Tôi sẽ tiếp phần bác bỏ những luận điểm trên khi đi đến kết luận ...

Những càng đi đến Phong ý tưởng trên càng không rõ ràng.

Đúng như Văn Trọng Trí Nhân nói, đi đến Phong và ông nhận xét “gần như ai cũng nghĩ những ít ai viết”. Bản thân tôi đã nghe một nhận xét như thế từ một bác tài hoa những người tôi nghĩ bao nhiêu miền Bắc: nhà phê bình Hoài Thanh.

Sau năm 1975, Hoài Thanh và bà vợ đến vào Sài Gòn. Có hai hay ba lần gì đó, đâu khoảng 1980, một người ở thị xã cũ thăm ông rồi đến thăm ông.

Câu chuyện thăm ông lan man từ văn học đến xã hội. Một lần, Hoài Thanh chép miệng nói, đi khái: “Bản chất của chế độ người là xâu vấy mà không hiểu sao nó lại đào tạo con người giỏi thế. Ai cũng giỏi thế. Còn mấy người ra là cảm ơn vì xin lại rồi rút. Người ở trong nhà, có ai đi ngoài đến chỗ người hay cái gì mà mình trả lời xong, cúp dứt đi thế, không thêm cảm ơn một tiếng, thì không cần nhìn, mình cũng biết ngay đó là dân ngoài Bắc vào.”

Phong so sánh với kinh tế, Hoài Thanh nói về văn hóa ông x, còn Văn Trọng Trí Nhân bàn về văn hóa nói chung. Người ta có thể thấy một: Về y, những lãnh vực khác thì sao? Như văn học, một thuật hay âm nhạc, chế độ hay? Có gì khác giữa miền Nam và miền Bắc cũng như giữa miền Nam trước đây và bây giờ?

Trong một bài phỏng vấn do Thị Khuê thực hiện, in trên tạp chí Hạp Lưu số 103 ra vào tháng 1 và 2, 2009, sau, đăng lại trên trang Viet-studies của Trần Hữu Dũng, cũng chính Văn Trọng Trí Nhân đã nêu lên một nhận xét sơ khởi. Theo ông, so với văn học miền Bắc, văn học miền Nam thì hiện “rõ hơn” và “đầy đủ hơn” những “đau khổ của con người” và những “tình thế bị thế, đau đớn, căm thù, bất lực, trong đời sống”.

Khác với văn học miền Bắc, văn học miền Nam, một mặt, tiếp nối những truyền thống cách tân trong văn học tiền chiến; mặt khác, tiếp cận những văn học thế giới, “sử dụng các quan niệm các phương thức của văn hóa phương Tây để diễn tả đời sống con người hiện đại”. Văn học miền Nam cũng có những yếu tố hiện thực và nhân đạo mà văn học miền Bắc không có.

Tất cả những nhận xét nêu trên, về kinh tế, văn hóa hay văn học đều khá sơ lược. Một số so sánh công bằng và chính xác cần nhiều hơn nữa để hình thành nhận định. Về văn học xuất phát từ một tầm nhìn cao hơn nhận định. Tuy nhiên, những nhận định về văn học và văn hóa miền Nam vẫn còn đáng tranh cãi, không ai nhận định, học như nhau, cũng như về sự xuyên tạc và bóp méo trong thời kỳ còn chiến tranh. Cách đây mười mấy năm, nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên và Hà Nội đã nghiên cứu về Thanh Tâm Tuỳ và nhóm Sáng Tác ở Sài Gòn vào nửa sau thập niên 1950, tuy nhiên, ông đã bỏ đi kích thích liệt, cuối cùng, đành bỏ cuộc. Hiện nay, theo chủ đề bài viết, cũng chưa có ai tiếp tục.

Cũng xin nói luôn, trích lời của ông Nguyễn Trí Nhân cũng như lời của ông Hoài Thanh, tôi không hề muốn khoét sâu vào óc kẻ thù để phân biệt văn học để tìm kiếm mối quan hệ giữa những người cùng một nước.

Thứ nhất, sự khác biệt và chia rẽ vùng miền ở Việt Nam đã quá trầm trọng; chúng ta không cần và cũng không nên làm trầm trọng thêm nữa. Nó không có ích gì cả. Một thế giới để toàn cầu hóa như hiện nay, khi mọi người đang tìm cách xóa bỏ dần ranh giới và những khoảng cách giữa các quốc gia cũng như giữa các nền văn hóa, luôn luôn đề cao sự khoan dung và cởi mở, cần xu hướng cho cách nhìn liên văn hóa (intercultural) và xuyên văn hóa (cross-cultural) mà người Việt mình cần để tiếp nhận những thay đổi. Nam/Trung/Bắc thì không những vô duyên mà còn nguy hiểm, không những lạc hậu mà còn phản tiến bộ.

Thứ hai, không nên quên, liên quan đến con người, bất cứ sự khái quát hóa về bất kỳ đâu cũng đều bất công và rất dễ sai lầm: ở miền Nam, không hiếm người thô bạo, tham chí, thô bỉ, người có lý, ở miền Bắc, không hiếm người có đức hạnh và lịch sự, rất “hiền lành” và có tầm văn hóa cao.

Thứ ba, cũng không nên quên, trước đây, ít nhất là trước năm 1954, ở miền Bắc, để biết, ở Hà Nội, người dân nổi tiếng là thanh lịch. Sau này, gặp lại một số người ở Hà Nội thuở trước, tôi vẫn bắt gặp cái dáng vẻ thanh lịch truyền thống. Ngôn ngữ họ thanh lịch. Tác phong họ thanh lịch. Cách hành xử của họ cũng thanh lịch. Nét thanh lịch này không còn thấy ở các thế hệ trẻ hiện nay.

Cho nên, những khác biệt giữa hai miền, Nam và Bắc, không nằm ở con người. Cũng không nằm ở truyền thống, nơi rõ ràng là nghiêng hơn về phía miền Bắc. Sự khác biệt chủ yếu nằm ở chế độ. Liên quan đến chế độ, khía cạnh chúng ta đang bàn, yếu tố quan trọng nhất là văn hóa, trong đó nổi bật nhất là văn hóa chính trị, tức những cách diễn đạt cũng như những

quy phạm và quy tắc mà mỗi người cùng chia sẻ với quy luật và trách nhiệm. Nhưng quy tắc và những quy phạm này không phải tự nhiên mà có. Chúng là những gì người ta thấy được trong môi trường giáo dục, tổ gia đình đến học đường và xã hội. Trong việc thực hành, vai trò của cha mẹ đóng vai trò đầu: Chính cha mẹ, cộng thêm là nhà trường, quy định nên việc chuyển đổi trình giáo dục cũng như nội dung của truyền thống để chúng, qua đó, hình thành nên người mà họ cần và muốn. Trong suốt hành trình này, lúc nào nhà trường cũng tuyên dương hình thức của con người mới xã hội chủ nghĩa. Nhưng nhìn lại, chúng ta chỉ thấy có một điểm trong mô hình con người mới này là thành hiện thực và được phổ biến: tính thi đua tốt đẹp.

Nghiên cứu về văn học cũng như văn hóa miền Nam trong thời kỳ quan so sánh với miền Bắc hay các nước hiện nay không phải nhằm mục đích để miền Nam vốn đã thu hút quá khách lạ và cũng không nhằm gây chia rẽ vùng miền. Mà, theo tôi, chỉ nhằm hai mục đích chính: thứ nhất, công bằng với lịch sử; và thứ hai, để nhìn nhận đầy đủ hơn những thất bại trong chính sách văn học và văn hóa hiện nay, từ đó, tìm cách khắc phục.